

**DANH SÁCH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN TẠI KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM 2023**

**CHỨC DANH: GIÁO VIÊN CẤP TIỂU HỌC**

(Kèm theo Thông báo số 06/TB-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức thành phố)



| TT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày/tháng/năm sinh | Nam (nữ) | Dân tộc | Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo |                                         | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, công tác đội |                    | Vị trí tuyển dụng                            | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Đối tượng ưu tiên      | Điểm thực hành | Điểm ưu tiên | Kết quả thi vòng 2 | Ghi chú |
|----|-------------|---------------------|---------------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|-------------------------|------------------------|----------------|--------------|--------------------|---------|
|    |             |                     |                     |          |         | Trình độ                              | Ngành, chuyên ngành đào tạo             | Nghiệp vụ sư phạm, công tác đội           | Ngày tháng năm cấp |                                              |                         |                        |                |              |                    |         |
| 1  | 297         | Ngô Ngọc Linh       | 11/10/1997          | Nữ       | Cao lan | Đại học                               | Giáo dục tiểu học                       |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học                  | Tiểu học Cam Giá        | Người dân tộc thiểu số | 98             | 5            | 103                |         |
| 2  | 336         | Phạm Hoàng Phương   | 21/9/1998           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học                       |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học                  | Tiểu học Cam Giá        |                        | 98             |              | 98                 |         |
| 3  | 279         | Phạm Thị Thu Hương  | 02/11/1996          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học                       |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học                  | Tiểu học Cam Giá        |                        | 96             |              | 96                 |         |
| 4  | 311         | Lưu Thị Mai Loan    | 03/7/1992           | Nữ       | Kinh    | Thạc sỹ                               | Giáo dục Tiểu học                       | Chứng chỉ nghiệp vụ công tác đội          |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học - Tổng phụ trách | Tiểu học Cam Giá        |                        | 87,5           |              | 87,5               |         |
| 5  | 500         | Lưu Dung Trang      | 29/3/1990           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin                     | X                                         | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Cam Giá        |                        | 78,5           |              | 78,5               |         |
| 6  | 457         | Nguyễn Thuý Dung    | 20/10/1991          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Sư phạm Toán - Tin                      |                                           |                    | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Cao Ngạn       |                        | 62             |              | 62                 |         |
| 7  | 443         | Đặng Thị Lan Anh    | 20/8/1990           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin                     | x                                         | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Chiến Thắng    |                        | 81             |              | 81                 |         |
| 8  | 466         | Đỗ Thị Hào          | 22/12/1977          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Tin học quản lý                         | x                                         | 29/6/2004          | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Độc Lập        |                        | 90,5           |              | 90,5               |         |
| 9  | 357         | Bàn Thị Thảo        | 18/5/1993           | Nữ       | Dao     | Đại học                               | Giáo dục tiểu học                       | Chứng chỉ nghiệp vụ công tác đội          |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học - Tổng phụ trách | Tiểu học Đội Cấn 1      | Người dân tộc thiểu số | 76             | 5            | 81                 |         |
| 10 | 511         | Đinh Quang Khải     | 22/10/1991          | Nam      | Sán diu | Đại học                               | Giáo dục Thể chất - Giáo dục quốc phòng |                                           |                    | Giáo viên Thể dục                            | Tiểu học Đội Cấn 1      | Người dân tộc thiểu số | 84             | 5            | 89                 |         |
| 11 | 396         | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 20/12/1998          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Sư phạm Tiếng Anh                       |                                           |                    | Giáo viên Tiếng Anh                          | Tiểu học Đội Cấn 1      |                        | 99             |              | 99                 |         |



| TT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày/tháng/năm sinh | Nam (nữ) | Dân tộc | Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo |                             | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, công tác đội |                    | Vị trí tuyển dụng           | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Đối tượng ưu tiên                    | Điểm thực hành | Điểm ưu tiên | Kết quả thi vòng 2 | Ghi chú |
|----|-------------|------------------------|---------------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-----------------------------|-------------------------|--------------------------------------|----------------|--------------|--------------------|---------|
|    |             |                        |                     |          |         | Trình độ                              | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Nghiệp vụ sư phạm, công tác đội           | Ngày tháng năm cấp |                             |                         |                                      |                |              |                    |         |
| 12 | 492         | Hùng Phương Thảo       | 15/5/1987           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 20/9/2022          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Đội Cấn 1      |                                      | 82,5           |              | 82,5               |         |
| 13 | 383         | Vũ Thị Kim Tuyến       | 14/11/1994          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Đội Cấn 2      |                                      | 99             |              | 99                 |         |
| 14 | 473         | Nghiêm Thị Thanh Huyền | 18/01/1989          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 7/9/2022           | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Đội Cấn 2      |                                      | 91             |              | 91                 |         |
| 15 | 515         | Trịnh Minh Quang       | 21/11/1994          | Nam      | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục thể chất           |                                           |                    | Giáo viên Thể dục           | Tiểu học Đội Cấn 2      | Hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân | 96,5           | 2,5          | 99                 |         |
| 16 | 449         | Đinh Thị Đài Chang     | 13/5/1995           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | Cao đẳng sư phạm Toán - Tin               |                    | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Đồng Bầm       |                                      | 90,5           |              | 90,5               |         |
| 17 | 447         | Vũ Thị Ánh             | 25/03/1992          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 13/12/2022         | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Đồng Liên      |                                      | 90             |              | 90                 |         |
| 18 | 496         | Trần Thị Thư           | 9/10/1986           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 19/3/2012          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Đồng Quang     |                                      | 80,5           |              | 80,5               |         |
| 19 | 237         | Hứa Kim Chi            | 04/01/1998          | Nữ       | Tày     | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Gia Sàng       | Người dân tộc thiểu số               | 98             | 5            | 103                |         |
| 20 | 485         | Nguyễn Thị Nga         | 02/8/1983           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Gia Sàng       |                                      | 90,5           |              | 90,5               |         |
| 21 | 481         | Nguyễn Thị Ly          | 16/01/1989          | Nữ       | Nùng    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Hoàng Văn Thụ  | Người dân tộc thiểu số               | 92             | 5            | 97                 |         |
| 22 | 300         | Vũ Diệu Linh           | 20/8/1998           | Nữ       | Nùng    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Hương Sơn      | Người dân tộc thiểu số               | 98,5           | 5            | 103,5              |         |
| 23 | 381         | Đào Thị Thu Trang      | 24/01/1995          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Hương Sơn      |                                      | 98,5           |              | 98,5               |         |
| 24 | 265         | Nguyễn Thị Hiếu        | 13/01/1996          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Hương Sơn      |                                      | 98             |              | 98                 |         |



| TT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày/tháng/năm sinh | Nam (nữ) | Dân tộc | Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo |                             | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, công tác đội |                    | Vị trí tuyển dụng           | Đơn vị đăng ký dự tuyển   | Đối tượng ưu tiên      | Điểm thực hành | Điểm ưu tiên | Kết quả thi vòng 2 | Ghi chú |
|----|-------------|-----------------------|---------------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-----------------------------|---------------------------|------------------------|----------------|--------------|--------------------|---------|
|    |             |                       |                     |          |         | Trình độ                              | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Nghiệp vụ sư phạm, công tác đội           | Ngày tháng năm cấp |                             |                           |                        |                |              |                    |         |
| 25 | 289         | Phạm Thu Huyền        | 15/02/1992          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Hương Sơn        |                        | 95,5           |              | 95,5               |         |
| 26 | 314         | Nguyễn Thảo Ly        | 23/7/1999           | Nữ       | Tây     | Đại học                               | Giáo dục Tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục Tiểu học | Tiểu học Hương Sơn        | Người dân tộc thiểu số | 86,5           | 5            | 91,5               |         |
| 27 | 429         | Dương Thị Thu Phương  | 11/4/1994           | Nữ       | Nùng    | Đại học                               | Sư phạm Tiếng Anh           |                                           |                    | Giáo viên Tiếng Anh         | Tiểu học Hương Sơn        | Người dân tộc thiểu số | 100            | 5            | 105                |         |
| 28 | 488         | Phạm Thị Ngọc Phương  | 24/01/1985          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 13/10/2007         | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Hương Sơn        |                        | 92             |              | 92                 |         |
| 29 | 516         | Dương Thị Quyên       | 29/8/1985           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục thể chất           |                                           |                    | Giáo viên Thể dục           | Tiểu học Hương Sơn        | Con đẻ người có công   | 94,5           | 5            | 99,5               |         |
| 30 | 452         | Trần Thị Cúc          | 16/7/1991           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 20/9/2022          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Huống Thượng     |                        | 73,5           |              | 73,5               |         |
| 31 | 238         | Đồng Thị Chinh        | 20/5/1988           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Lê Văn Tám       |                        | 97             |              | 97                 |         |
| 32 | 331         | Phạm Hồng Nhung       | 25/8/2000           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục Tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục Tiểu học | Tiểu học Lê Văn Tám       |                        | 91,5           |              | 91,5               |         |
| 33 | 502         | Vũ Huyền Trang        | 14/4/1984           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 09/4/2013          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Lê Văn Tám       |                        | 87,25          |              | 87,25              |         |
| 34 | 295         | Nguyễn Thị Lệ         | 10/4/1994           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Lương Ngọc Quyến |                        | 98             |              | 98                 |         |
| 35 | 360         | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 20/8/1987           | Nữ       | Kinh    | Thạc sĩ                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Lương Ngọc Quyến |                        | 96,5           |              | 96,5               |         |
| 36 | 459         | Phùng Thị Thanh Duyên | 25/05/1986          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 20/7/2011          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Lương Ngọc Quyến |                        | 58,5           |              | 58,5               |         |
| 37 | 308         | Đàm Thị Linh          | 02/01/1996          | Nữ       | Nùng    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Nguyễn Huệ       | Người dân tộc thiểu số | 95,5           | 5            | 100,5              |         |



| TT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày/tháng/năm sinh | Nam (nữ) | Dân tộc | Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo |                             | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, công tác đội |                    | Vị trí tuyển dụng                            | Đơn vị đăng ký dự tuyển   | Đối tượng ưu tiên      | Điểm thực hành | Điểm ưu tiên | Kết quả thi vòng 2 | Ghi chú |
|----|-------------|----------------------|---------------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|---------------------------|------------------------|----------------|--------------|--------------------|---------|
|    |             |                      |                     |          |         | Trình độ                              | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Nghệ vụ sư phạm, công tác đội             | Ngày tháng năm cấp |                                              |                           |                        |                |              |                    |         |
| 38 | 255         | Lê Theo Hà           | 4/12/1997           | Nữ       | Tày     | Thạc sỹ                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học                  | Tiểu học Nguyễn Huệ       | người dân tộc thiểu số | 89             | 5            | 94                 |         |
| 39 | 461         | Dương Thị Thuý Hằng  | 18/11/1985          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 30/8/2007          | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Nguyễn Huệ       | Con thương binh        | 95,5           | 5            | 100,5              |         |
| 40 | 241         | Nông Thị Đẹp         | 09/12/1992          | Nữ       | Tày     | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           | Chứng chỉ nghiệp vụ công tác đội          |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học - Tổng phụ trách | Tiểu học Nguyễn Viết Xuân | Người dân tộc thiểu số | 95             | 5            | 100                |         |
| 41 | 497         | Hà Thị Lê Thương     | 5/3/1983            | Nữ       | Tày     | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 3/5/2007           | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Nguyễn Viết Xuân | Người dân tộc thiểu số | 81             | 5            | 86                 |         |
| 42 | 504         | Lâm Thành Trung      | 21/8//1983          | Nam      | Nùng    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 4/11/2006          | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Nha Trang        | Người dân tộc thiểu số | 88             | 5            | 93                 |         |
| 43 | 462         | Hoàng Thị Hằng       | 12/01/1990          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 01/01/2009         | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Núi Voi          |                        | 60             |              | 60                 |         |
| 44 | 489         | Nguyễn Bá Quát       | 4/6/1985            | Nam      | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | Cao đẳng sư phạm công nghệ                |                    | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Phú Xá           |                        | 78             |              | 78                 |         |
| 45 | 433         | Trần Thị Quyên       | 01/12/1979          | Nữ       | Tày     | Đại học                               | Sư phạm Tiếng Anh           |                                           |                    | Giáo viên Tiếng Anh                          | Tiểu học Phúc Xuân        | Người dân tộc thiểu số | 97,5           | 5            | 102,5              |         |
| 46 | 493         | Vũ Thị Thảo          | 27/3/1986           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 20/9/2008          | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Phúc Xuân        | Con bệnh binh          | 90             | 5            | 95                 |         |
| 47 | 476         | Nguyễn Ngọc Khuyên   | 26/9/1990           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 11/10/2022         | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Quang Vinh       |                        | 86,5           |              | 86,5               |         |
| 48 | 326         | Phạm Thị Phương Ngân | 5/4/1997            | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học                  | Tiểu học Quyết Thắng      |                        | 98,5           |              | 98,5               |         |
| 49 | 471         | Trần Thị Lan Hương   | 15/8/1984           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Sư phạm Toán - Tin          |                                           |                    | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Quyết Thắng      |                        | 95,5           |              | 95,5               |         |
| 50 | 474         | Đinh Thị Thanh Huyền | 19/8/1990           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 9/4/2013           | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học số 1 Linh Sơn    |                        | 91,5           |              | 91,5               |         |



| TT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày/tháng/năm sinh | Nam (nữ) | Dân tộc | Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo |                             | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, công tác đội |                    | Vị trí tuyển dụng           | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Đối tượng ưu tiên                  | Điểm thực hành | Điểm ưu tiên | Kết quả thi vòng 2 | Ghi chú |
|----|-------------|----------------------|---------------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-----------------------------|-------------------------|------------------------------------|----------------|--------------|--------------------|---------|
|    |             |                      |                     |          |         | Trình độ                              | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Nghề nghiệp vụ sư phạm, công tác đội      | Ngày tháng năm cấp |                             |                         |                                    |                |              |                    |         |
| 51 | 468         | Nguyễn Thị Châu      | 18/11/1990          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 08/02/2023         | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Số 2 Linh Sơn  | Con thương binh                    | 89             | 5            | 94                 |         |
| 52 | 458         | Trần Thị Dung        | 22/02/1991          | Nữ       | Tày     | Đại học                               | Toán - Tin ứng dụng         | x                                         | 06/06/2013         | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Sơn Cẩm 1      | Con thương binh                    | 59,5           | 5            | 64,5               |         |
| 53 | 483         | Trần Thị Mai         | 16/02/1989          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 01/6/2009          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Sơn Cẩm 2      |                                    | 59             |              | 59                 |         |
| 54 | 469         | Nông Thị Hồng        | 03/11/1984          | Nữ       | Tày     | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Sơn Cẩm 3      | Người dân tộc thiểu số             | 84,75          | 5            | 89,75              |         |
| 55 | 479         | Đào Phương Loan      | 9/9/1990            | Nữ       | Tày     | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 28/12/2009         | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Tân Cương      | Người dân tộc thiểu số             | 67             | 5            | 72                 |         |
| 56 | 499         | Nguyễn Thị Thu Trà   | 15/8/1982           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | Đại học Giáo dục tiểu học                 | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Tân Lập        |                                    | 85             |              | 85                 |         |
| 57 | 472         | Vũ Thị Hương         | 26/5/1981           | Nữ       | Kinh    | Thạc sỹ                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 02/08/2022         | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Tân Long       |                                    | 92,5           |              | 92,5               |         |
| 58 | 513         | Lê Thị Nhung         | 04/8/1987           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục Thể chất           |                                           |                    | Giáo viên Thể dục           | Tiểu học Tân Thành 1    |                                    | 97             |              | 97                 |         |
| 59 | 478         | Nguyễn Thị Lơ        | 02/9/1984           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 29/12/2006         | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Tân Thành 2    | Con đẻ người hoạt động kháng chiến | 91,5           | 5            | 96,5               |         |
| 60 | 240         | Diệp Thị Kiều Chinh  | 26/8/1997           | Nữ       | Sán diu | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học | Tiểu học Thịnh Đức      | Người dân tộc thiểu số             | 99             | 5            | 104                |         |
| 61 | 410         | Phạm Khánh Huyền     | 03/12/1997          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Ngôn ngữ Anh                | x                                         | 22/02/2023         | Giáo viên Tiếng Anh         | Tiểu học Thịnh Đức      | Con thương binh                    | 87             | 5            | 92                 |         |
| 62 | 446         | Lê Thị Hoàng Anh     | 17/3/1991           | Nữ       | Nùng    | Đại học                               | Tin học Kinh tế             | x                                         | 03/5/2012          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Thịnh Đức      | Người dân tộc thiểu số             | 81             | 5            | 86                 |         |
| 63 | 463         | Nguyễn Thị Minh Hằng | 23/6/1985           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học           | Tiểu học Thống Nhất     |                                    | 91             |              | 91                 |         |



| TT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày/tháng/năm sinh | Nam (nữ) | Dân tộc | Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo |                             | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, công tác đội |                    | Vị trí tuyển dụng                            | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Đối tượng ưu tiên      | Điểm thực hành | Điểm ưu tiên | Kết quả thi vòng 2 | Ghi chú |
|----|-------------|-----------------------|---------------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|-------------------------|------------------------|----------------|--------------|--------------------|---------|
|    |             |                       |                     |          |         | Trình độ                              | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Nghiệp vụ sư phạm, công tác đội           | Ngày tháng năm cấp |                                              |                         |                        |                |              |                    |         |
| 64 | 521         | Trần Thị Diệu Linh    | 09/10/1991          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Sư phạm Âm Nhạc             |                                           |                    | Giáo viên Âm nhạc                            | Tiểu học Thống Nhất     |                        | 94,5           |              | 94,5               |         |
| 65 | 335         | Trương Hồng Nhung     | 23/8/1996           | Nữ       | Sán chí | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học                  | Tiểu học Tích Lương I   | Người dân tộc thiểu số | 97             | 5            | 102                |         |
| 66 | 277         | Đỗ Thị Huệ            | 20/6/1995           | Nữ       | Tây     | Đại học                               | Giáo dục Tiểu học           | Chứng chỉ nghiệp vụ công tác đội          |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học - Tổng phụ trách | Tiểu học Tích Lương I   | Người dân tộc thiểu số | 65             | 5            | 70                 |         |
| 67 | 498         | Trần Thị Thu Thủy     | 03/8/1984           | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 24/12/2008         | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Tích Lương I   |                        | 71,5           |              | 71,5               |         |
| 68 | 451         | Kim Thị Chinh         | 28/08/1989          | Nữ       | Tây     | Đại học                               | Sư phạm Toán - Tin          |                                           |                    | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Tích Lương II  | Người dân tộc thiểu số | 86,5           | 5            | 91,5               |         |
| 69 | 505         | Trần Thị Vân          | 01/06/1996          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | Cao đẳng Sư phạm Toán - Tin               |                    | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Trung Thành    |                        | 91,5           |              | 91,5               |         |
| 70 | 281         | Dương Thị Lan Hương   | 21/12/1998          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục tiểu học           |                                           |                    | Giáo viên Giáo dục tiểu học                  | Tiểu học Trung Vương    |                        | 99             |              | 99                 |         |
| 71 | 506         | Đặng Thanh Vân        | 11/10/1983          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | x                                         | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Trung Vương    |                        | 90,5           |              | 90,5               |         |
| 72 | 518         | Tô Minh Trí           | 7/5/1996            | Nam      | Kinh    | Đại học                               | Giáo dục Thể chất           |                                           |                    | Giáo viên Thể dục                            | Tiểu học Trung Vương    |                        | 91             |              | 91                 |         |
| 73 | 427         | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 21/12/1999          | Nữ       | Kinh    | Đại học                               | Ngôn ngữ Anh                | x                                         | 24/10/2022         | Giáo viên Tiếng Anh                          | Tiểu học Túc Duyên      |                        | 97             |              | 97                 |         |
| 74 | 465         | Nguyễn Thị Hồng Hạnh  | 15/5/1984           | Nữ       | Tây     | Đại học                               | Công nghệ thông tin         | X                                         | 07/9/2022          | Giáo viên Tin học                            | Tiểu học Túc Duyên      | Người dân tộc thiểu số | 73,5           | 5            | 78,5               |         |